TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 226/2019/DS-PT.
Ngày: 24/12/2019
V/v "Tranh chấp quyền sử dụng đất"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Bá Kha
Các thẩm phán: Ông Lê Quang Tấn
Bà Đặng Thị Bích Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nàng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Mai Thùy Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 và 24 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 160/2019/TLPT-DS ngày 04 tháng 10 năm 2019 về tranh chấp quyền sử dụng đất.

Do bản án sơ thẩm số: 53/2019/DS-ST ngày 14 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 213/2019/QĐPT-DS ngày 01 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:*

1. Ông Nguyễn Minh T1, sinh năm 1945

Địa chỉ: số 32 đường ĐD, phường VQ, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Minh T1: ông Phạm Hoài N, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Lô 9 - căn 21 khu dân cư TNT, phường VQ, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

2. Ông Tống Văn L, sinh năm 1944

3. Bà Tống Thị C, sinh năm 1952

Người đại diện theo ủy quyền của ông Tống Văn L và bà Tống Thị C: bà Tống Thị Kim H1, sinh năm 1980.

Cùng địa chỉ: ấp KT, xã BG, huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang.

- *Bị đơn:*

1. Bà Lê Thị K, sinh năm 1958

2. Ông Nguyễn Văn H2, sinh năm 1965

Địa chỉ: tổ 12, ấp GK, xã BG, huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Lê Thị K: Luật sư Nguyễn Trần Thụy Q - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thuộc Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang.

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ủy ban nhân dân huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang.

Địa chỉ: khu phố ĐH, thị trấn HĐ, huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của UBND huyện HĐ: Ông Phạm Tấn T2 - Chức vụ: Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang.

2. Uỷ ban nhân dân xã BG, huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang.

Địa chỉ: xã BG, huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của UBND xã BG: Ông Trần Minh T3 - Cán bộ địa chính xã BG.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn bà Lê Thị K và ông Nguyễn Văn H2.

(Bà H1, bà K, ông H2, Luật sư Q có mặt; Ông T1, ông N, ông L, bà C, ông T2, ông T3 vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn ông Nguyễn Minh T1, ông Tống Văn L, bà Tống Thị C trình bày:

Diện tích đất đang tranh chấp giữa các nguyên đơn gồm ông Nguyễn Minh T1, ông Tống Văn L và bà Tống Thị C với vợ chồng bà Lê Thị K, ông Nguyễn Văn H2 có nguồn gốc như sau: vào năm 1987 Ông T1, ông L và bà C làm đơn xin cấp đất và được UBND xã BG cấp diện tích đất khoảng 100 công, đất tọa lạc tại Kinh 5 ấp GK, xã BG, huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang. Sau khi khai phá và cải tạo phần đất được UBND xã BG cấp thì các nguyên đơn trồng bạch đàn nhưng không hiệu quả nên đến năm 2008 thì các nguyên đơn thuê máy ủi vào cải tạo để trồng lúa cho đến nay. Trong quá trình canh tác thì vào năm 2010 gia đình bà K, ông H2 vào bao chiếm phần đất sau hậu khoảng 30.000m^2 của các nguyên đơn. Cụ thể gia đình bà K vào bao chiếm phần đất sau hậu của ông L diện tích là 10.009,9m^2, bao chiếm của Ông T1 diện tích là 9.688m^2 và bao chiếm của bà C diện tích là 10.396m^2. Diện tích đất bị gia đình bà K và ông H2 bao chiếm theo đo đạc thực tế là 27.418,2m^2 (do nhà nước múc kinh nên diện

tích tranh chấp thực tế chỉ còn lại bấy nhiêu), phần đất tọa lạc tại ấp GK, xã BG, huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang.

Nay nguyên đơn yêu cầu bà Lê Thị K và ông Nguyễn Văn H2 phải trả lại cho các nguyên đơn diện tích đất đã bao chiếm theo đo đạc thực tế là 27.418,2m^2 nêu trên.

- Bị đơn bà Lê Thị K và ông Nguyễn Văn H2 trình bày như sau:

Diện tích đất tranh chấp có nguồn gốc như sau: trước đây vào năm 1996 gia đình bà K, ông H2 nhận chuyển nhượng thành quả lao động của bà Nguyễn Thị Kim D (bà Diễm nhận giao khoán của Nông trường Bình Sơn 2) với số tiền là 4.500.000 đồng, diện tích là 34.743m^2, thửa số 68, tờ bản đồ số 5, đất tọa lạc tại ấp GK, xã BG, huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang. Sau khi nhận đất thì ông bà khai phá và lên bờ bao để nuôi cá nhưng không hiệu quả nên vào năm 1997 gia đình ông bà chuyển sang trồng lúa cho đến nay. Đến năm 2010 ông L, Ông T1 và bà C vào cho rằng gia đình bà bao chiếm đất của anh em Ông T1, ông L và bà C. Diện tích đất của Ông T1, bà C và ông L vẫn còn đó, gia đình bà không bao chiếm gì đất của các nguyên đơn.

Nay theo yêu cầu của các nguyên đơn yêu cầu gia đình bà K, ông H2 trả lại diện tích theo đo đạc thực tế là 27.418,2m^2 thì gia đình ông bà không đồng ý do đất này là của gia đình ông bà nhận chuyển nhượng thành quả lao động của bà Diễm.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân huyện HĐ trình bày do người đại diện hợp pháp trình bày:

Phần diện tích đất thửa số 01 có diện tích 27.418,2m^2 theo tờ trích đo địa chính số 173-2018 do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện HĐ lập ngày 01/11/2018 tọa lạc tại ấp GK, xã BG, huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang đang tranh chấp giữa đồng nguyên đơn Ông T1, ông L và bà C với bà Lê Thị K, ông Nguyễn Văn H2 chưa được cấp giấy chứng nhận QSD đất (do đang tranh chấp), theo quy hoạch sử dụng đất thì phần đất này nằm trong quy hoạch đất chuyên trồng lúa, phần đất đang tranh chấp theo sơ đồ 14 thuộc thửa số 67, 68, tờ bản đồ số 5a, hiện nay do UBND xã BG quản lý.

Theo hồ sơ đăng ký cấp giấy chứng nhận QSD đất năm 2008 lưu tại UBND xã BG thì phần diện tích đất đang tranh chấp 27.418,2m^2 nằm trong diện tích mà Ông T1, ông L và bà C đã làm đơn xin kê khai đăng ký cấp giấy chứng nhận QSD đất.

- Ủy ban nhân dân xã BG, huyện HĐ do ông Trần Minh T3 đại diện trình bày:

Theo hồ sơ đăng ký cấp giấy chứng nhận QSD đất năm 2008 lưu tại UBND xã BG thì phần diện tích đất đang tranh chấp có diện tích 27.418,2m^2 tọa lạc tại ấp GK, xã BG, huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang giữa Ông T1, ông L, bà C với bà K, ông H2 nằm trong phần diện tích đất mà Ông T1, ông L và bà C đã xin đăng ký cấp giấy chứng nhận QSD đất và được UBND xã BG cho kê khai đăng ký. Thời điểm sau này năm 2015 bà K cũng đến UBND xã BG xin kê khai đăng ký để xin cấp giấy nhưng UBND xã BG không đồng ý do diện tích đất này các nguyên đơn đã đăng ký trước đó. Việc tranh chấp đất giữa các đương sự UBND xã BG đã hòa giải nhiều lần nhưng các đương sự không thống nhất được. UBND xã BG đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 53/2019/DS-ST ngày 14/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang đã xét xử, quyết định:

1/. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn ông Nguyễn Minh T1, ông Tống Văn L và bà Tống Thị C.

1.1. Buộc bà Lê Thị K và ông Nguyễn Văn H2 phải giao trả diện tích đất theo đo đạc thực tế là 27.418,2m^2 cho ông Nguyễn Minh T1, ông Tống Văn L và bà Tống Thị C quản lý, sử dụng. Phần đất tọa lạc tại ấp GK, xã BG, huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang. Diện tích đo đạc cụ thể như sau:

+ Cạnh 1 - 2 = 157,30m giáp đất ông Trương Văn T4;

+ Cạnh 2 - 3 = 162,00m giáp đất ông Tống Văn L;

+ Cạnh 3 – 4 = 199,30m giáp đất ông Đỗ Văn K1;

+ Cạnh 4 – 1= 159,70m giáp kênh 500, R: 10,0m;

(Kèm theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 14/9/2018 của TAND huyện HĐ và tờ trích đo địa chính số 173-2018 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện HĐ).

1.2. Tạm giao cho ông Nguyễn Minh T1, ông Tống Văn L và bà Tống Thị C tiếp tục quản lý, sử dụng phần đất có diện tích đo đạc thực tế là 27.418,2m^2, khi nào UBND huyện HĐ có chủ trương cấp giấy chứng nhận QSD đất thì Ông T1, bà C và ông L được quyền làm thủ tục kê khai, đăng ký đối với phần đất này theo đúng quy định của pháp luật để được cấp giấy chứng nhận QSD đất.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, chi phí đo đạc định giá và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định pháp luật.

Đến ngày 15/8/2019 bị đơn bà Lê Thị K, ông Nguyễn Văn H2 có đơn kháng cáo Bản án sơ thẩm với nội dung:

Yêu cầu hủy bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện HĐ để gia đình bà K ông H2 được tiếp tục sử dụng phần đất tranh chấp.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 13/11/2019 bị đơn bà K, ông H2 thay đổi yêu cầu kháng cáo, yêu cầu sửa bản án sơ thẩm để ông bà được tiếp tục sử dụng phần đất tranh chấp.

Nguyên đơn Ông T1 và Bà H1 đại diện cho ông L, bà C giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Ngày 11/12/2019 nguyên đơn Ông T1, bà C, ông L có đơn xin rút yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa ngày 24/12/2019 Bà H1 đại diện theo ủy quyền cho bà C, ông L vẫn giữ nguyên ý kiến của bà C, ông L về việc rút đơn yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn bà K ông H2 đồng ý việc rút khởi kiện của nguyên đơn, đồng thời bà K ông H2 có ý kiến rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Lê Thị K là Luật sư Nguyễn Trần Thụy Q trình bày: Việc nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện, bị đơn rút yêu cầu kháng cáo là tự nguyện, phù hợp quy định pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của các bên đương sự, từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án đã chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ngày 06/12/2019 đồng nguyên đơn ông Nguyễn Minh T1, ông Tống Văn L, bà Tống Thị C rút đơn khởi kiện, tại phiên tòa đồng bị đơn bà Lê Thị K, ông Nguyễn Văn H2 đồng ý việc các nguyên đơn rút đơn khởi kiện và đồng ý rút kháng cáo. Xét thấy các nguyên đơn rút đơn khởi kiện, bị đơn rút kháng cáo là hoàn toàn tự nguyện phù hợp quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ Điều 299, Điều 311 Bộ luật Tố tụng dân sự, hủy bản án dân sự sơ thẩm số 53/2019/DS-ST ngày 14/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện HĐ, đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 160/2019/TLPT-DS ngày 04/10/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc tranh chấp quyền sử dụng đất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn ông Nguyễn Minh T1, ông Tống Văn L, bà Tống Thị C vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Người đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân huyện HĐ và Ủy ban nhân dân xã BG vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó căn cứ khoản 2 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất xử vắng mặt các đương sự nêu trên là phù hợp.

[2]. Về nội dung: Nguyên đơn và bị đơn thống nhất quyền sử dụng đất tranh chấp có diện tích theo đo đạc thực tế là 27.418,2m^2, đất tọa lạc tại ấp GK, xã BG, huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang. Nguyên đơn Ông T1, ông L, bà C cho rằng nguồn gốc đất do các ông bà làm đơn xin cấp đất vào năm 1987 và được UBND xã BG cấp diện tích đất khoảng 100 công đất tọa lạc tại Kinh 5 ấp GK, xã BG, huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang. Sau khi khai phá cải tạo đất thì các ông bà sử dụng trồng Bạch đàn, đến năm 2008 thì nguyên đơn cải tạo để trồng lúa. Trong quá trình canh tác năm 2010 thì bị đơn vào bao chiếm phần đất sau hậu khoảng 30.000m^2, diện tích đo đạc thực tế là 27.418,2m^2. Do đó các ông bà khởi kiện yêu cầu bị đơn trả lại diện tích bị đơn đã bao chiếm nêu trên.

Bị đơn bà K ông H2 cho rằng nguồn gốc đất do ông bà nhận chuyển nhượng thành quả lao động của bà Nguyễn Thị Kim D vào năm 1996, diện tích là 34.743m^2 với giá 45.000.000đ. Sau khi nhận đất thì ông bà khai phá và lên bờ bao để nuôi cá nhưng không hiệu quả nên vào năm 1997 thì chuyển sang trồng lúa cho đến nay, không phải bao chiếm của nguyên đơn nên ông bà không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Xét kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Văn H2, bà Lê Thị K, Hội đồng xét xử xét thấy:

Ngày 11/12/2019 nguyên đơn ông Nguyễn Minh T1, bà Tống Thị C, ông Tống Văn L có đơn xin rút lại toàn bộ yêu cầu khởi kiện và tại phiên tòa ngày 24/12/2019 Bà H1 đại diện cho bà C, ông L vẫn giữ nguyên ý kiến về việc rút yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn bà Lê Thị K, ông Nguyễn Văn H2 có ý kiến đồng ý việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn, đồng thời bà K ông H2 có ý kiến xin rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo. Xét thấy việc nguyên đơn rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện và bị đơn rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo là tự nguyện, phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Do vậy trong thảo luận nghị án Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận quan điểm đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, hủy bản án dân sự sơ thẩm số 53/2019/DS-ST

ngày 14/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện HĐ, đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 160/2019/TLPT-DS ngày 04/10/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

[4] Về án phí: Áp dụng Điều 147, 148 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 12, Điều 26, Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Án phí dân sự sơ thẩm:

Hoàn trả lại cho bà Tống Thị C số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ghìn đồng) theo biên lai thu số 0005040 ngày 01/6/2017 của chi cục thi hành án huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang.

Hoàn trả lại cho ông Nguyễn Minh T1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ghìn đồng) theo biên lai thu số 0005038 ngày 01/6/2017 của chi cục thi hành án huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang.

Hoàn trả lại cho ông Tống Văn L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ghìn đồng) theo biên lai thu số 0005039 ngày 01/6/2017 của chi cục thi hành án huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang.

- bà Lê Thị K và ông Nguyễn Văn H2 là thân nhận liệt sĩ (là con của liệt sĩ) được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí Tòa án theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Án phí dân sự phúc thẩm:

Hoàn trả lại cho bà Lê Thị K và ông Nguyễn Văn H2 số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 600.000đ (Sáu trăm ghìn đồng) theo biên lai thu số 0005690 ngày 23/8/2019 của chi cục thi hành án huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang.

[5] Về chi phí đo đạc và chi phí định giá: Chi phí đo đạc là 2.449.000 đồng theo biên lai thu ngày 19/8/2018 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện HĐ và chi phí định giá là 3.300.000 đồng theo phiếu thu ngày 25/02/2019 của Công ty cổ phần thông tin và thẩm định giá Miền Nam; tổng cộng hai khoản là 5.749.000 đồng nguyên đơn Ông T1, ông L, bà C phải chịu toàn bộ và đã nộp xong.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217; khoản 3 Điều 218, khoản 4 Điều 308; Điều 311 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

1. Hủy bản án dân sự sơ thẩm số: 53/2019/DS-ST ngày 14 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang và đình chỉ giải quyết vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số: 160/2019/TLDS-PT ngày 04/10/2019 về việc "Tranh chấp quyền sử dụng đất" giữa nguyên đơn ông Nguyễn Minh T1, ông Tống Văn L, bà Tống Thị C với bị đơn bà Lê Thị K, ông Nguyễn Văn H2; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân xã BG, huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang, Ủy ban nhân dân huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang.

2. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm:

Hoàn trả lại cho bà Tống Thị C số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ghìn đồng) theo biên lai thu số 0005040 ngày 01/6/2017 của chi cục thi hành án huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang.

Hoàn trả lại cho ông Nguyễn Minh T1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ghìn đồng) theo biên lai thu số 0005038 ngày 01/6/2017 của chi cục thi hành án huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang.

Hoàn trả lại cho ông Tống Văn L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ghìn đồng) theo biên lai thu số 0005039 ngày 01/6/2017 của chi cục thi hành án huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang.

- Án phí dân sự phúc thẩm:

Hoàn trả lại cho bà Lê Thị K và ông Nguyễn Văn H2 số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 600.000đ (Sáu trăm ghìn đồng) theo biên lai thu số 0005690 ngày 23/8/2019 của Chi cục thi hành án huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang.

3. Về chi phí đo đạc và chi phí định giá: Chi phí đo đạc là 2.449.000 đồng theo biên lai thu ngày 19/8/2018 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện HĐ và chi phí định giá là 3.300.000 đồng theo phiếu thu ngày 25/02/2019 của Công ty cổ phần thông tin và thẩm định giá Miền Nam; tổng cộng hai khoản là 5.749.000 đồng nguyên đơn Ông T1, ông L, bà C phải chịu toàn bộ và đã nộp xong.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- TAND huyện HĐ;
- Chi cục THADS huyện HĐ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Trần Bá Kha